

**Phụ lục VI**  
**MẪU BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**  
 (Ban hành kèm theo Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ**  
**EASTSPRING INVESTMENTS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 Năm 2021

**BÁO CÁO**  
**Về hoạt động của công ty quản lý quỹ**  
**(Quý 01 năm 2021)**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**I. Thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty quản lý quỹ**

**1. Hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán**

STT	Nội dung	Quỹ có tư cách pháp nhân			Quỹ không có tư cách pháp nhân					Tổng	Lũy kế từ đầu năm
		Công ty ĐTKK đại chúng	Công ty ĐTKK riêng lẻ	Công ty ĐTKK bất động sản	Quỹ đóng	Quỹ mở	Quỹ đầu tư bất động sản	Quỹ hoán đổi danh mục	Quỹ thành viên		
(1)	(2)	(3)			(4)					(5)=(3)+(4)	(6)
1	Số lượng					1				1	1
2	Tổng số vốn (VND)										
3	Tổng giá trị tài sản ròng (VND)					174.323.811.169				174.323.811.169	174.323.811.169
4	Tổng giá dịch vụ quản lý thu được (VND)					621.568.358				621.568.358	621.568.358
	Giá dịch vụ quản lý thu được					620.707.098				620.707.098	620.707.098

(VND)										
Tỷ lệ giá dịch vụ quản lý trên giá trị tài sản ròng của quỹ (%)					1,42				1,42	1,42
Thưởng (nếu có) (VND)										
Giá dịch vụ phát hành (VND)					861.260				861.260	861.260
Giá dịch vụ mua lại (VND)										

## 2. Hoạt động quản lý danh mục đầu tư

STT	Các hợp đồng còn hiệu lực	Số lượng hợp đồng	Giá trị thị trường của các hợp đồng (VND)	Giá dịch vụ quản lý danh mục đầu tư (VND)	
				Kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm
I	Nhà đầu tư trong nước				
1	Cá nhân				
2	Tổ chức	1	134.684.795.612.806	57.318.873.074	57.318.873.074
	<b>Tổng</b>	<b>1</b>	<b>134.684.795.612.806</b>	<b>57.318.873.074</b>	<b>57.318.873.074</b>
II	Nhà đầu tư nước ngoài				
1	Cá nhân				
2	Tổ chức				
	<b>Tổng</b>				
III	<b>Tổng (I+II)</b>	<b>1</b>	<b>134.684.795.612.806</b>	<b>57.318.873.074</b>	<b>57.318.873.074</b>

**3. Hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán: Không có**

STT	Các hợp đồng còn hiệu lực	Số lượng hợp đồng	Giá dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán (VND)	
			Kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm
I	Khách hàng trong nước			
1	Cá nhân			
2	Tổ chức			
II	Khách hàng nước ngoài			
1	Cá nhân			
2	Tổ chức			
III	Tổng (I+II)			

**4. Hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của công ty quản lý quỹ (nếu có): Không có**

Ghi chú:

- Mục 4 chỉ thực hiện đối với báo cáo tháng;
- Trường hợp công ty quản lý quỹ không đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, mục 4 ghi "không phát sinh"
- Tỷ giá được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch.

**4.1. Tình hình thực hiện hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài**

STT	Chỉ tiêu	Giá trị	
		USD	VND
1	Hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài được Ngân hàng Nhà nước xác nhận		
2	Giá trị đã đầu tư tính đến thời điểm cuối tháng		
3	Giá trị đã đầu tư trong tháng		
4	Giá trị còn được đầu tư (4) = (1)-(2)		

**4.2. Tổ chức mở tài khoản giao dịch**

STT	Tên tổ chức	Địa chỉ	Quốc tịch	Số lượng tài khoản
1	...			

**4.3. Hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài**

a) Tình hình giao dịch chứng khoán trên tài khoản giao dịch.

STT	Loại Chứng khoán	Mua trong tháng		Bán trong tháng		Tổng mua từ đầu năm		Tổng bán từ đầu năm	
		Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị
1	Cổ phiếu								
	- USD								
	- VND								
2	Trái phiếu								
	- USD								
	- VND								
3	Chứng chỉ quỹ								
	-USD								
	- VND								
....	....								
	Tổng								
	- USD								
	- VND								

b) Tình hình nắm giữ chứng khoán, đầu tư gián tiếp ra nước ngoài

ST T	Loại chứng khoán	Chứng khoán nắm giữ tại thời điểm báo cáo					Tổng số chứng khoán đang lưu hành của tổ chức phát hành tại thời điểm báo cáo	Tỷ lệ đầu tư (%)
		Số lượng	Giá trị tại thời điểm mua		Giá trị thị trường tại thời điểm báo cáo (USD)	Tỷ lệ tăng trưởng tài sản đầu tư (%)		
			USD	VND				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)/(4)*100	(8)	(9)=(3)/(8)*100
I	Đầu tư chứng khoán							
1	Cổ phiếu							

	....						
2	Trái phiếu						
	....						
3	Chứng chỉ quỹ						
	....						
II	Đầu tư khác						
1	.....						
	<b>Tổng cộng (I+II)</b>						

**Ghi chú:**

Cột (2) loại chứng khoán được ghi cụ thể theo mã chứng khoán mà công ty quản lý quỹ nắm giữ.

Cột (3) là số lượng chứng khoán hiện công ty quản lý quỹ đang nắm giữ, không bao gồm chứng khoán đang về tài khoản.

Cột (4) tính theo giá mua vào/giá góp vốn theo hợp đồng;

Cột (6) đối với chứng khoán niêm yết: tính theo giá đóng cửa hoặc giá giao dịch bình quân tại thời điểm báo cáo; đối với chứng khoán chưa niêm yết: tính theo giá trị hợp lý; đối với trái phiếu, không phải tính cột (8), (9).

**5. Hoạt động kinh doanh khác phù hợp với pháp luật**

STT	Nội dung	Số lượng	Giá trị (VND)	Giá trị lũy kế (VND)	Mức giá dịch vụ trung bình
1	Các hợp đồng còn hiệu lực (nêu chi tiết loại hình dịch vụ)				
	...				
2	Các hợp đồng phát sinh trong tháng, trong đó				
	Hợp đồng....(loại hợp đồng)				
	Đối tượng trong nước				
	Cá nhân				
	Tổ chức				
	Đối tượng nước ngoài				
	Cá nhân				
	Tổ chức				
	..				
	Giá dịch vụ thu được				
...					

	Tổng giá dịch vụ thu được				

## II. Các thông tin liên quan nhân sự, cổ đông, thành viên góp vốn của công ty

### 1. Cơ cấu tổ chức

STT	Nội dung	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
I	Tổng số nhân viên của Công ty (bao gồm tất cả nhân viên tại trụ sở, chi nhánh, VPĐD, người nước ngoài, người Việt Nam)	22 /	21
	Trong đó		
	Số nhân viên có chứng chỉ hành nghề chứng khoán		
	Số nhân viên có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ	8 /	8
	Số nhân viên có chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính	0	0
	Số nhân viên có chứng chỉ hành nghề môi giới chứng khoán	0	0
II	Trụ sở chính	22 /	21
1	Tổng số nhân viên tại trụ sở	22	21
2	Số nhân viên có chứng chỉ hành nghề chứng khoán	8 /	8
2.1	Số nhân viên có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ	8 /	8
	Số nhân viên có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán	5 /	5
2.2	Số nhân viên có chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính	0	0
	Số nhân viên có chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán	0	0
2.3	Số nhân viên có chứng chỉ hành nghề môi giới chứng khoán	0	0
	Số nhân viên có chứng chỉ hành nghề môi giới chứng khoán theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán	0	0
III	Chi nhánh (nêu chi tiết từng chi nhánh)	0	0

1	Tổng số nhân viên tại chi nhánh	0	0
2	Số nhân viên có chứng chỉ hành nghề chứng khoán	0	0
2.1	Số nhân viên có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ	0	0
	Số nhân viên có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán	0	0
2.2	Số nhân viên có chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính	0	0
	Số nhân viên có chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán	0	0
2.3	Số nhân viên có chứng chỉ hành nghề môi giới chứng khoán	0	0
	Số nhân viên có chứng chỉ hành nghề môi giới chứng khoán theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán	0	0
IV	<b>Văn phòng đại diện</b>	0	0
1	Tổng số nhân viên tại VPĐD	0	0

## 2. Tình hình cổ đông, thành viên góp vốn

STT	Thông tin về cổ đông, thành viên góp vốn					Thông tin về tình hình sở hữu cuối tháng	
	Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức	Số Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (đối với cá nhân)/Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức)	Mã số giao dịch chứng khoán (đối với cổ đông, thành viên góp vốn nước ngoài)	Địa chỉ liên lạc	Quốc tịch	Số lượng cổ phần, phần vốn góp sở hữu	Tỷ lệ cổ phần, phần vốn góp/vốn điều lệ (%)
1	...						
...							

(Công ty quản lý quỹ là Công ty TNHH một thành viên, công ty đại chúng không phải báo cáo mục này)

## 3. Chương trình đào tạo (trong báo cáo năm)

STT	Nội dung/Chương trình đào tạo, thời gian đào tạo	Số lượng nhân viên tham dự
1		

**NGƯỜI LẬP**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hoài Thu

**KIỂM SOÁT NỘI BỘ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tổng Công Cường

**TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC)**  
**CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Ngô Thế Triệu

